

BÁO CÁO THU CHI QUẢN CƠM 2000đ CẦN THƠ THÁNG 12.2022

Đvt: đồng

Ngày phát sinh	Chi Tiết	Thu	Chi	Tồn	Ghi chú: số phần cơm
Số dư quỹ đầu tháng 12/2022				4,299,090	
12/1/2022	Tiền bán cơm ngày 01/12/2022	180,000		4,479,090	90
12/1/2022	Chi phí ngày 01/12/2022		1,645,000	2,834,090	
12/2/2022	Nhóm bạn Hand CMTX T12	1,500,000		4,334,090	
12/2/2022	MTQ có số GD 311087.021222.173929 ủng hộ KTX	500,000		4,834,090	
12/3/2022	Tiền bán cơm ngày 03/12/2022	172,000		5,006,090	86
12/3/2022	Chi phí ngày 03/12/2022		1,150,000	3,856,090	
12/6/2022	Tiền bán cơm ngày 06/12/2022	184,000		4,040,090	92
12/6/2022	Chi phí ngày 06/12/2022		1,105,000	2,935,090	
12/6/2022	Chị Ngọc Trang CMTX T12	3,000,000		5,935,090	
12/7/2022	Quỹ cơm SG hỗ trợ kinh phí hoạt động	20,000,000		25,935,090	
12/8/2022	Tiền bán cơm ngày 08/12/2022	178,000		26,113,090	89
12/8/2022	Chi phí ngày 08/12/2022		980,000	25,133,090	
12/10/2022	Tiền bán cơm ngày 10/12/2022	168,000		25,301,090	84
12/10/2022	Chi phí ngày 10/12/2022		1,145,000	24,156,090	
12/11/2022	MTQ có số GD 348559.111222.204405 ủng hộ KTX	50,000		24,206,090	
12/13/2022	Tiền bán cơm ngày 13/12/2022	172,000		24,378,090	86
12/13/2022	Chi phí ngày 13/12/2022		1,120,000	23,258,090	
12/15/2022	Tiền bán cơm ngày 15/12/2022	180,000		23,438,090	90
12/15/2022	Chi phí ngày 15/12/2022		1,523,000	21,915,090	
12/17/2022	Tiền bán cơm ngày 17/12/2022	170,000		22,085,090	85

12/17/2022	Chi phí ngày 17/12/2022		915,000	21,170,090	
12/19/2022	Chi Nguyen Thi Dieu Huyen CMTX T12	500,000		21,670,090	
12/20/2022	Tiền bán cơm ngày 20/12/2022	174,000		21,844,090	87
12/20/2022	Chi phí ngày 20/12/2022		199,000	21,645,090	
12/21/2022	Nhóm bạn Wind CMTX T12	1,000,000		22,645,090	
12/22/2022	Tiền bán cơm ngày 22/12/2022	182,000		22,827,090	91
12/22/2022	Chi phí ngày 22/12/2022		1,115,000	21,712,090	
12/22/2022	MTQ ấn danh CMTX T12	1,500,000		23,212,090	
12/24/2022	Tiền bán cơm ngày 24/12/2022	176,000		23,388,090	88
12/24/2022	Chi phí ngày 24/12/2022		1,045,000	22,343,090	
12/27/2022	Tiền bán cơm ngày 27/12/2022	186,000		22,529,090	93
12/27/2022	Chi phí ngày 27/12/2022		1,040,000	21,489,090	
12/29/2022	Tiền bán cơm ngày 29/12/2022	174,000		21,663,090	87
12/29/2022	Chi phí ngày 29/12/2022		895,000	20,768,090	
12/31/2022	Tiền bán cơm ngày 31/12/2022	160,000		20,928,090	80
12/31/2022	Chi phí ngày 31/12/2022		2,470,000	18,458,090	
12/31/2022	Chi phí lương tháng 12/2022		8,000,000	10,458,090	
Số dư quỹ cuối tháng 12/2022		30,506,000	24,347,000	10,458,090	1,228

Chi tiết	Thu	Chi	Tồn	số phần cơm
Số dư quỹ đầu tháng 12/2022			4,299,090	
CMKTX	550,000		4,849,090	
CMTX	7,500,000		12,349,090	

Tiền bán com	2,456,000		14,805,090	1,228
Quỹ com Saigon hỗ trợ	20,000,000		34,805,090	
Tổng chi phí trong tháng		24,347,000	10,458,090	
Số dư quỹ cuối tháng 12/2022	30,506,000	24,347,000	10,458,090	

CHI TIẾT CHI PHÍ				
Ngày phát sinh	Chi tiết	Số lượng (kg)	Đơn giá (đ/kg)	Thành tiền
12/1/2022	Thịt gà	13	65,000	845,000
12/1/2022	Cải thảo	7		100,000
12/1/2022	Bắp cải	10	10,000	100,000
12/1/2022	Hành lá	1.0	25,000	25,000
12/1/2022	Tôm khô	1	500,000	500,000
12/1/2022	Ớt	0.5	50,000	25,000
12/1/2022	Chuối			50,000
Tổng				1,645,000
12/3/2022	Thịt heo	6	85,000	510,000
12/3/2022	Trứng vịt	50	2,400	120,000
12/3/2022	Mắm	2.0	100,000	200,000
12/3/2022	Dưa leo	10	12,000	120,000
12/3/2022	Bầu	10	15,000	150,000
12/3/2022	Chuối			50,000
Tổng				1,150,000
12/6/2022	Thịt vịt	12	75,000	900,000
12/6/2022	Dưa leo	10	12,000	120,000
12/6/2022	Gừng	0.5	20,000	10,000

12/6/2022	Hành lá	1	25,000	25,000
12/6/2022				50,000
Tổng				1,105,000
12/8/2022	Thịt heo	8	100,000	800,000
12/8/2022	Bí đao	10	12,000	120,000
12/8/2022	Dưa hấu	10	6,000	60,000
Tổng				980,000
12/10/2022	Thịt gà	13	65,000	845,000
12/10/2022	Bí đao	10	12,000	120,000
12/10/2022	Dưa leo	10	12,000	120,000
12/10/2022	Dưa hấu	10	6,000	60,000
Tổng				1,145,000
13/12/2022	Thịt vịt	12	75,000	900,000
13/12/2022	Bầu	10	10,000	100,000
13/12/2022	Dưa hấu	10	6,000	60,000
13/12/2022	Hành lá	1	20,000	20,000
13/12/2022	Ớt	0.50	50,000	25,000
13/12/2022	Gừng	1	15,000	15,000
Tổng				1,120,000
12/15/2022	Thịt gà	13	65,000	845,000
12/15/2022	Dưa leo	10	8,000	80,000
12/15/2022	Chuối			50,000
12/15/2022	Tiền điện			334,000
12/15/2022	Tiền nước			214,000
Tổng				1,523,000
12/17/2022	Thịt heo	9	85,000	765,000
12/17/2022	Bí đao	10	10,000	100,000

12/17/2022	Chuối			50,000
Tổng				915,000
12/20/2022	Sữa đặc	1.0	62,000	62,000
12/20/2022	Sữa tươi (bịch)	5.0	7,000	35,000
12/20/2022	Cà hộp	4.0	13,000	52,000
12/20/2022	Chuối			50,000
Tổng				199,000
12/22/2022	Thịt gà	13	65,000	845,000
12/22/2022	Cà phôi	10	10,000	100,000
12/22/2022	Bầu	10	10,000	100,000
12/22/2022	Hành lá	1	20,000	20,000
12/22/2022	Chuối			50,000
Tổng				1,115,000
12/24/2012	Thịt vịt	12	75,000	900,000
12/24/2012	Dưa leo	10	8,000	80,000
12/24/2012	Gừng	1	15,000	15,000
12/24/2012	Chuối			50,000
Tổng				1,045,000
12/27/2022	Thịt gà	13	65,000	845,000
12/27/2022	Hành lá	1	20,000	20,000
12/27/2022	Ốt	0.5	50,000	25,000
12/27/2022	Bầu	10	10,000	100,000
12/27/2022	Chuối			50,000
Tổng				1,040,000
12/29/2022	Thịt heo	9	85,000	765,000
12/12/2022	Dưa leo	10	8,000	80,000
12/12/2022	Chuối			50,000
Tổng				895,000

12/31/2022	Thịt gà	13	65,000	845,000
12/31/2022	Bí đao	10	10,000	100,000
12/31/2022	Gừng			15,000
12/31/2022	Gas			1,460,000
12/31/2022	Chuối			50,000
Tổng				2,470,000
CHI LƯƠNG				
Chi lương tháng 11/2022				
12/31/2022	Chị Quyên_omon			4,000,000
12/31/2022	Nguyễn Thị Thúy Hòa			2,500,000
12/31/2022	Trần Thị Bình			1,500,000
Tổng				8,000,000
TỔNG CỘNG				24,347,000